

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/DSST

Ngày: 01-9-2021

V/v: “Tranh chấp hợp đồng huê hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C
TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Huy

Các hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Huỳnh Dư

2/ Ông Nguyễn Đại Hải

- Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Dương Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố C - tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 162/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng huê hụi” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bích C, sinh năm: 1977

Nơi cư trú: Tổ dân phố Phú Bình, phường Cam Phú, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

* *Bị đơn:* Bà Đinh Thị Thu H, sinh năm: 1979

Nơi cư trú: Tổ dân phố Sơn Long, phường Ba Ngòi, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích C trình bày:

Nguyên trước đây bà Nguyễn Thị Bích C và bà Đinh Thị Thu H là người hàng xóm láng giềng. Bà H là chủ huê đứng ra tổ chức, quản lý, thu tiền huê của bà C cùng nhiều người khác là thành viên tham gia chơi huê. Từ ngày 17/4/2019 âm lịch (tức ngày 21/5/2021 dương lịch) đến 16/12/2019 âm lịch (tức ngày 10/01/2020 dương lịch) bà C có chơi huê với bà H 04 dãy huê, cụ thể:

Dây thứ nhất: Ngày 17/4/2019 âm lịch bà C đóng mỗi tháng 02 triệu đồng, có 14 người chơi, đến tháng 5/2020 âm lịch mãn huê (do tháng 4 nhuận). Ngày 12/12/2019 âm lịch, bà C đóng được 9 tháng thì đến ngày 16/12/2019 âm lịch bà H tuyên bố bế huê. Như vậy dây huê này bà C đóng được 15.050.000 đồng sau khi bà C được hưởng tiền lời.

Dây thứ hai: Bắt đầu từ ngày 17/4/2019 âm lịch, do vô huê muộn nên ngày 12/12/2019 âm lịch, bà C choàng huê với số tiền là 25.360.000 đồng sau khi trừ tiền lời của 6 người chơi đã hót trước và tiền huê hồng cho chủ huê. Dây huê này bà C mỗi tháng đóng 02 triệu đồng, có 14 người chơi, đến tháng 5/2020 âm lịch mãn huê (do tháng 4 nhuận). Đến ngày 16/12/2019 âm lịch bà H tuyên bố bế huê. Như vậy dây huê này bà C đóng cho bà H được 25.360.000 đồng.

Dây thứ ba: Bắt đầu từ ngày 20/4/2019 âm lịch, do vô huê muộn nên ngày 12/12/2019 âm lịch, bà C choàng huê với số tiền là 30.720.000 đồng sau khi trừ tiền lời của 13 người chơi đã hót trước và tiền huê hồng cho chủ huê. Dây huê này bà C mỗi tháng đóng 02 triệu đồng, có 18 người chơi, đến tháng 11/2020 âm lịch mãn huê (do tháng 4 nhuận). Đến ngày 16/12/2019 âm lịch bà H tuyên bố bế huê. Như vậy dây huê này bà C đóng cho bà H được 30.720.000 đồng.

Dây thứ tư: Ngày 12/12/2019 âm lịch bà C đóng mỗi tháng 02 triệu đồng, có 12 người chơi, đến tháng 11/2020 mãn huê (do tháng 4 nhuận). Ngày 12/12/2019 âm lịch, bà C vừa đóng được 5 ngày thì đến ngày 16/12/2019 âm lịch bà H tuyên bố bế huê. Dây huê này bà C đóng được 300.000 đồng.

Tổng của 4 dây huê bà C đã đóng cho bà H là 71.430.000 đồng, bà C chưa lần nào hót huê của bốn dây huê trên, khi nộp huê choàng bà H có viết giấy nhận tổng số tiền 56.080.000 đồng của dây huê thứ hai và thứ ba đưa cho bà C, số tiền còn lại bà H và bà C giao nhận không có giấy tờ. Sau khi bà H tuyên bố bế huê, vào cuối tháng 12/2019 âm lịch bà cùng một số người nhiều lần đến đòi tiền huê thì bà H có trả cho bà 10.000.000 đồng còn lại 61.430.000 đồng bà H chưa trả. Nay bà Nguyễn Thị Bích C chỉ yêu cầu bà Đinh Thị Thu H phải trả một lần cho bà 56.080.000 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) và không yêu cầu tiền lãi. Bà không chấp nhận phương án và số tiền trả nợ của bà H tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, bị đơn bà Đinh Thị Thu H trình bày:

Bà có chơi với bà C 04 dây huê như bà C trình bày với tổng số tiền 71.430.000 đồng, trong ngày 17/4/2020 âm lịch và ngày 25/5/2020 âm lịch bà có trả cho bà C mỗi lần là 10.000.000 đồng, tổng cộng 20.000.000 đồng, bà chỉ còn nợ 51.430.000 đồng. Bà đồng ý trả cho bà C 56.080.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn, thu nhập hàng tháng thấp nên bà chỉ chấp nhận trả cho bà C mỗi tháng 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng).

** Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C:*

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp

luật. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, vắng mặt tại phiên tòa và các phiên hòa giải.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bà Đinh Thị Thu H phải trả nợ huê cho bà Nguyễn Thị Bích C 56.080.000 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) và không yêu cầu trả lãi là phù hợp theo qui định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2015. Bà Đinh Thị Thu H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử nhân định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Bích C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đinh Thị Thu H trả nợ tiền huê. Yêu cầu của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố C theo qui định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện và tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích C yêu cầu bị đơn bà Đinh Thị Thu Hậu trả tiền huê phát sinh từ giao dịch dân sự về huê hội theo tập quán trên cơ sở thỏa thuận bằng lời nói của các thành viên chơi huê. Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng dân sự về huê hội.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn thì thấy: Trong khoảng thời gian từ ngày 17/4/2019 âm lịch đến 16/12/2019 âm lịch bà C có tham gia chơi huê do bà H làm chủ huê, bà H đã thu tiền huê của bà H với tổng số tiền của 4 dây huê là 71.430.000 đồng sau khi trừ tiền lời của những người hót trước. Theo lời khai của nguyên đơn thì mỗi dây huê đóng mỗi tháng 02 triệu đồng thì bà H hưởng hoa hồng 600.000 đồng/người hót huê. Bà H được hưởng thù lao trong số tiền mà các thành viên tham gia chơi huê đã đóng. Tuy nhiên, sau khi nhận tiền huê của các thành viên chơi huê, bà H đã không giao lại số tiền huê đã nhận ký gửi giao cho các thành viên đến hạn chốt huê. Theo khoản 3 Điều 18 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hội, biểu, phường qui định về nghĩa vụ của chủ họ: “Giao các phần họ cho thành viên lĩnh họ tại mỗi kỳ mở họ”, nhưng từ khi bà H tuyên bố vỡ huê đến nay vẫn chưa trả cho bà C khoảng tiền còn nợ huê, do đó bà C khởi kiện yêu cầu bà H thực hiện nghĩa vụ trả nợ huê là có căn cứ.

Ngoài ra, bà H không công bố công khai nhân thân, số lượng của các thành viên cùng chơi huê trong 1 dây huê cho những người chơi huê mà chỉ tiến hành thu tiền huê của họ. Sau khi tuyên bố vỡ huê, vào cuối tháng 12/2019 âm lịch bà C nhiều lần đến đòi tiền huê nhưng bà H không trả là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Căn cứ vào hai mẫu giấy vỡ có chữ viết, bà H thừa nhận chữ số trên giấy viết tay là do bà viết, sau khi tuyên bố vỡ huê bà đã trả cho bà C 20.000.000 đồng trong hai lần nhưng không có

chứng cứ của việc giao cho bà C số tiền này, tuy nhiên tại phiên tòa bà C chỉ thừa nhận bà H chỉ trả được 10.000.000 đồng. Do hoàn cảnh bà H có khó khăn, bà C chỉ yêu cầu bà H trả 56.080.000 đồng. Bà H đồng ý trả số tiền bà C yêu cầu với phương án mỗi tháng trả 500.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được bà C đồng ý. Do đó, yêu cầu của bà C buộc bà H phải có nghĩa vụ trả một lần 56.080.000 đồng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về lãi: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích C không yêu cầu bị đơn bà Đinh Thị Thu H trả lãi nên không xét.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, cụ thể bà Đinh Thị Thu H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 56.080.000 đồng x 5% = 2.804.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 23, Điều 25 Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, họ, biếu, phường.

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bích C.

1/ Buộc bà Đinh Thị Thu H phải trả một lần cho bà Nguyễn Thị Bích C 56.080.000 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm tám mươi nghìn đồng).

2/ Về án phí: Bà Đinh Thị Thu H phải nộp 2.804.000 đồng (Hai triệu, tám trăm lẻ bốn nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Bích C 1.775.000 đồng (Một triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0000892 ngày 21/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

3/ *Quy định*: Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Bích C có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Đinh Thị Thu H chưa thi hành xong khoản tiền phải trả cho bà Nguyễn Thị Bích C. Hàng tháng, bà Đinh Thị Thu H còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận

thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Nguyễn Thị Bích C, bà Đinh Thị Thu H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa
- VKSND thành phố C
- Chi cục THADS thành phố C
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Huy